

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE**

*Từ ngày 10 tháng 5 năm 2019 đến ngày 16 tháng 5 năm 2019/From 10 May 2019 to 16 May 2019*

**Tên Công ty quản lý quỹ:**

Fund Management Company:

**Tên ngân hàng giám sát:**

Supervising bank:

**Tên Quỹ:**

Fund name:

**Ngày lập báo cáo:**

Reporting Date:

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**

Techcom Capital Joint Stock Company

**Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**

Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.

**Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcom**

Techcom Bond Fund

**Ngày 17 tháng 5 năm 2019**

17-May-2019

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo This period	Kỳ trước Last period
I	<b>I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ</b> <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	<b>4060</b>	<b>10,083,930,027,680</b>	<b>9,816,159,591,590</b>
II	<b>II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó</b> <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</i>	<b>4061</b>	<b>2,878,110,927</b>	<b>9,910,474,091</b>
II.1	II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	2,878,110,927	9,910,474,091
II.2	II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	<b>III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 + III.2)</b> <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 + III.2)</i>	<b>4064</b>	<b>238,895,675,459</b>	<b>257,859,961,999</b>
III.1	III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	335,263,797,701	432,192,491,592
III.2	III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	(96,368,122,242)	(174,332,529,593)
IV	<b>IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ</b> <b>(= I + II + III)</b> <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	<b>4067</b>	<b>10,325,703,814,066</b>	<b>10,083,930,027,680</b>

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ**

*Authorised Representative of Fund Management Company*

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**

**Nguyễn Ngọc Lan Anh**

Giám đốc Nghiệp vụ Khối Nghiệp vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**

**Đặng Lưu Dũng**

Tổng Giám đốc